

KẾ HOẠCH
Thực hiện cải cách hành chính gắn với chính quyền số
trên địa bàn xã Quảng An năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2021 của UBND huyện về việc thực hiện cải cách hành chính (CCHC) gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện Quảng Điền năm 2022, UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện CCHC gắn với chính quyền số năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên và là chương trình trọng điểm của UBND xã giai đoạn 2021 - 2025, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành thắng lợi các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

2. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh; phấn đấu hoàn thành việc chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước, tạo nền tảng để vận hành chính quyền số, xây dựng các dịch vụ cơ bản hình thành xã hội số và bước đầu đưa nền kinh tế số trở thành một trong các nguồn thu ngân sách ổn định và phát triển bền vững của địa phương.

3. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các bộ phận; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ Nhân dân; đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, xây dựng huyện Quảng Điền sớm đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao và góp phần xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh.

4. Tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào trong hành chính công, dịch vụ công

trực tuyến giúp giảm thời gian xử lý công việc, nhân lực bộ máy, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân; triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thiện nền tảng chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; trên cơ sở dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới hình thành chính quyền số, phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện công tác CCHC gắn với chính quyền số, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho Nhân dân.

6. Cải thiện vị trí xếp hạng chỉ số CCHC (PAR Index) của UBND xã.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã được ban hành đảm bảo đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo quy định của Luật ban hành VBQPPL và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành VBQPPL.

2. Phấn đấu 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

3. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu là 15%.

4. 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù); đảm bảo 100% thủ tục tiếp nhận trên phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung được số hóa cả đầu vào và đầu ra góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính. Phấn đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 40%.

5. Sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/04/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế; sắp xếp lại số lượng cấp phó theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

6. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt; 100% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý dưới 55 tuổi đối với nam, dưới 50 tuổi đối với nữ còn thiếu các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được bồi dưỡng theo quy định.

7. Hoạt động quản lý nhà nước sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông đến cấp tỉnh (trừ các văn bản mật theo quy định).

8. Phần đầu 80% người dân và doanh nghiệp có đủ điều kiện tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống Trung ương.

9. Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ứng dụng CNTT để quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

10. Phần đầu Chỉ số CCHC (PAR Index) của xã trong nhóm 04 địa phương dẫn đầu khối cấp xã của huyện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường tham vấn ý kiến của bộ phận chuyên môn và đối tượng chịu sự tác động của các VBQPPL một cách thực chất, hiệu quả; Việc xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL theo quy định của Luật ban hành VBQPPL và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành VBQPPL.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2022 tại cơ quan. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Tăng cường hoạt động tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những VBQPPL có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện đầy đủ việc công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên trang thông tin điện tử xã; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

- Xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã, có lộ trình phù hợp đảm bảo tỷ lệ đã đề ra.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, cấu hình TTHC trên phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh đảm bảo đúng quy định, đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng và liên thông, liên tục trong tiếp nhận, thẩm định, xử lý, trả kết quả của cán bộ, công chức.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của cán bộ, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

- Căn cứ hướng dẫn của cấp trên thường xuyên thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ban ngành, bộ phận theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng bộ phận, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá, xếp loại công tác tại cơ quan. Gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua, khen thưởng, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức hàng năm.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ; sử dụng có hiệu quả biên chế theo phê duyệt của UBND huyện.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức; thường xuyên chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Quan tâm bồi dưỡng trang bị kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước và công tác quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

- Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của huyện, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng CNTT của xã.

- Tiếp tục triển khai xây dựng chính quyền điện tử tại xã và nghiên cứu đề xuất triển khai áp dụng tại các địa phương khác trên địa bàn nếu đảm bảo điều kiện.

- Trên cơ sở hướng dẫn của UBND huyện, các cơ quan cấp trên, tiến hành phát triển Chính quyền số nhằm triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số của xã, của huyện và của tỉnh; thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành; nâng cấp Cổng dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi theo hướng chuẩn hóa phù hợp với các quy định mới.

- Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình, TTHC làm cơ sở xây dựng dịch vụ công trực tuyến, trong đó không đưa vào xây dựng mới các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC từ năm 2018 đến nay không phát sinh hồ sơ (bao gồm cả trường hợp tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến và qua bưu chính) để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và nguồn ngân sách được UBND huyện phân bổ tại các cơ quan, đơn vị.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai công tác CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã căn cứ các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này, chủ động triển khai thực hiện các công việc được phân công; các bộ phận, ban ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp tốt với bộ phận chủ trì trong việc triển khai thực hiện các nội dung công việc có liên quan.

2. Bộ phận văn phòng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với bộ phận Văn hóa - Thông tin theo dõi, đôn đốc, bộ phận thực hiện kế hoạch này và định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND xã theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các P.CT UBND xã;
- Các ban, ngành xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hải